

Số: 42/2017/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 01 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện hỗ trợ chi phí quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh đối với các dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư theo Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND tỉnh về một số biện pháp đặc thù thu hút đầu tư trực tiếp và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;
Căn cứ Luật Quảng cáo ngày 21/6/2012;*

Căn cứ Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND tỉnh về một số biện pháp đặc thù thu hút đầu tư và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 48/TTr-STTTT ngày 29/9/2017; trên cơ sở kết quả thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp tại Văn bản số 157/BC-STP ngày 15/9/2017 và ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, hỗ trợ

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định một số nội dung hỗ trợ chi phí quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh đối với các dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư theo Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND tỉnh về một số biện pháp đặc thù thu hút đầu tư và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Đối tượng áp dụng:

Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Công Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh; các sở, ban, ngành và các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Đối tượng hỗ trợ:

Các nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, bao gồm:

a) Các dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất ô tô, xe máy; công nghiệp hỗ trợ cho ngành sản xuất ô tô, xe máy; công nghiệp điện tử, viễn thông;

- b) Dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;
- c) Dự án thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển; Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ;
- d) Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh du lịch với các loại hình du lịch sinh thái, văn hóa, nghỉ dưỡng chất lượng cao tại các khu du lịch trọng điểm của tỉnh theo quy hoạch được duyệt (Khu du lịch Tam Đảo, Đại Lải, Tây Thiên, Hồ Vân Trục huyện Lập Thạch, Hồ Bò Lạc huyện Sông Lô);
- e) Đầu tư xây dựng khách sạn tiêu chuẩn 5 sao trở lên;
- f) Các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng hỗ trợ đầu tư

Các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành (bao gồm các quy định của cơ quan Trung ương và của địa phương), ngoài ra được hưởng nội dung hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Điều kiện hưởng hỗ trợ

Các dự án được hỗ trợ trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo đúng các quy định của nhà nước; không vi phạm pháp luật về thuế, đất đai, tài nguyên, đảm bảo các quy định về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường.

Điều 4. Nội dung hỗ trợ

1. Hỗ trợ quảng cáo về tuyển dụng nguồn nhân lực:

Hỗ trợ 50% chi phí quảng cáo về tuyển dụng lao động trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Vĩnh Phúc nhưng không quá 20 triệu đồng/năm/1 phương tiện thông tin đại chúng; Miễn phí đăng tin tuyển dụng lao động trên Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh và Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Hỗ trợ quảng cáo, quảng bá giới thiệu hình ảnh:

- Hỗ trợ 50% chi phí quảng cáo sản phẩm theo Luật Quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Vĩnh Phúc và Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh) mức hỗ trợ không quá 2 triệu đồng/lần/dự án/1 phương tiện thông tin đại chúng và tối đa không quá 05 lần/năm.

- Các doanh nghiệp có dự án đầu tư thuộc đối tượng áp dụng tại quyết định này được miễn phí thông báo thành lập doanh nghiệp, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp trên Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh và Cổng Thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Phúc.

- Miễn phí trong việc quảng cáo, giới thiệu hình ảnh, sản phẩm của doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Thời gian hỗ trợ: 03 (ba) năm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm tham mưu, đề xuất, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết theo thẩm quyền hoặc kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin Giao tiếp điện tử tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị hưởng hỗ trợ đối với tất cả các dự án thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định tại quyết định này khi nhà đầu tư thực hiện quảng cáo tại đơn vị.

- Hồ sơ đề nghị hưởng hỗ trợ được làm 1 bộ, gồm:

+ Văn bản đề nghị hưởng hỗ trợ của chủ doanh nghiệp;

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chủ trương đầu tư của dự án hoặc giấy đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp thuộc lĩnh vực tỉnh khuyến khích đầu tư;

+ Các tài liệu khác liên quan đến xác định giá trị hỗ trợ.

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Định kỳ hàng quý, Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, trình Sở Tài chính thẩm định, cấp kinh phí hỗ trợ đối với tất cả các dự án thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định tại quyết định này.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định, bố trí nguồn và trình UBND tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ, đồng thời hướng dẫn thanh, quyết toán theo quy định hiện hành của nhà nước.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp tham gia theo đề nghị của cơ quan đầu mối để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Những chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư chưa được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Luật Đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi về cơ chế, chính sách hoặc phát sinh vướng mắc, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh bằng văn bản để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định mới và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tư pháp, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Công Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thị xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
 - TTTU, TT HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Đại biểu HĐND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
 - CPCT, CPVP;
 - Như Điều 7;
 - CV: NCTH;
 - Trung tâm Tin học - Công báo;
 - Lưu: VT, VX3.
- (ĐHV- b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trì